

Số: 405 /QĐ-STC

Hải Phòng, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động
của Sở Tài chính Hải Phòng

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022;

Căn cứ Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 6/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ban hành danh mục nhiệm vụ thực hiện công tác dân vận 6 tháng cuối năm 2025 của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này ***Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở Tài chính Hải Phòng.***

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn và cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Sở Tài chính chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định trước đây về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở Tài chính Hải Phòng./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TU;
- Đảng ủy Khối các CQ thành phố;
- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Tú

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở Tài chính Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 405 /QĐ-STC ngày 14 /8/2025 của Giám đốc
Sở Tài chính Hải Phòng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan bao gồm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan về thực hiện dân chủ; những việc phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết; những việc công chức, người lao động tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan quyết định; những việc công chức, viên chức và người lao động giám sát, kiểm tra.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với người đứng đầu, công chức, viên chức, người lao động, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức đoàn thể khác thuộc Sở Tài chính.

Điều 2. Mục đích

1. Tạo cơ sở pháp lý cho việc phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan. Góp phần xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh và đội ngũ công chức và người lao động có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, thực hành tiết kiệm; phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiến hà, sách nhiễu nhân dân.

Điều 3. Yêu cầu

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy cơ quan; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện chế độ Thủ trưởng và phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể.

2. Dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của công chức, viên chức, người lao động và quyền làm chủ của Nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan.

Chương II

DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ CƠ QUAN

Điều 4. Trách nhiệm của người đứng đầu

1. Người đứng đầu cơ quan, Trưởng các phòng có trách nhiệm phối hợp thống nhất chủ trương xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến đề công chức và người lao động, quyết định về việc bầu; việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; nội dung Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

2. Người đứng đầu cơ quan, phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan và các nội dung khác đã được công chức và người lao động thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 6 tháng một lần, người đứng đầu cơ quan tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan.

Điều 5. Tổ chức Hội nghị công chức và người lao động

1. Người đứng đầu cơ quan chủ trì tổ chức:

a. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của cơ quan, nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do người đứng đầu cơ quan quyết định.

b. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được tổ chức bất thường khi có ít nhất một phần ba tổng số công chức và người lao động của cơ quan cùng đề nghị.

2. Người đứng đầu cơ quan, quyết định về thành phần dự Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là toàn thể công chức, viên chức và người lao động hoặc đại biểu công chức và người lao động phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan.

3. Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan, hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của Hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

4. Nội dung của Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bao gồm:

a. Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan;

b. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại cơ quan;

c. Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d. Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ. Thảo luận và quyết định các nội dung quy định về việc bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan, ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; nội dung Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan, không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

e. Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về những nội dung quy định về giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan; Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức phong trào thi đua của cơ quan, báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan; các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hã, sách nhiễu Nhân dân; kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức, thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

g. Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

5. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện theo đúng quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

1. Được tham gia đóng góp các ý kiến trực tiếp hoặc qua phiếu lấy ý kiến về giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan; Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan; Tổ chức phong trào thi đua của cơ quan; Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan; Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động về lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hã, sách nhiễu Nhân dân; Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bổ nhiệm cán bộ; Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ; Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan (nếu có); Các dự thảo nội quy quy chế khác của cơ quan.

2. Có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định về việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức và người lao động tại cơ quan, ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; nội dung Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan không trái với quy định của pháp luật, phù hợp

với đạo đức xã hội và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội có quyền kiến nghị, phản ánh đến lãnh đạo cấp trên trực tiếp của cơ quan, hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể công chức và người lao động đã bàn và quyết định; giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người có thẩm quyền của cơ quan, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại cơ quan.

4. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua: Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở cơ quan; Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khác trong cơ quan; Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của cơ quan, hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã bàn và quyết định; Tham dự Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Điều 7. Những nội dung phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai trong nội bộ cơ quan đơn vị các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan;

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của cơ quan;

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

5. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan.

6. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí

trong cơ quan, đơn vị; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan;

8. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan;

9. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia ý kiến quy định tại Điều 53 của Luật này;

10. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của cơ quan;

11. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.

Điều 8. Hình thức và thời điểm công khai thông tin

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a. Niêm yết thông tin;

b. Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan;

c. Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan;

d. Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan;

đ. Thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan, để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

e. Thông báo bằng văn bản đến tổ chức Đảng đơn vị để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại cơ quan;

g. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.

2. Nội dung thông tin phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Yêu cầu người đứng đầu cơ quan, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Trưởng các phòng chuyên môn phổ biến Quy chế này đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phòng mình và có Kế hoạch thực hiện.

Tập thể và cá nhân thực hiện tốt được biểu dương, khen thưởng; trường hợp vi phạm Quy chế tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Sở phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân, đơn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Quy chế này.
2. Trường hợp chưa được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc; Trưởng các phòng chuyên môn phối hợp với Văn phòng Sở điều chỉnh, tổng hợp, trình Giám đốc xem xét, điều chỉnh Quy chế cho phù hợp./.

TÓM TẮT QUY CHẾ
Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động
của Sở Tài chính Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày /8/2025
của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Hải Phòng)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mục đích

Điều 3. Yêu cầu

Chương II. DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ CƠ QUAN

Điều 4. Trách nhiệm của người đứng đầu

Điều 5. Tổ chức Hội nghị công chức và người lao động

Điều 6. Trách nhiệm của công chức và người lao động

Điều 7. Những nội dung phải công khai

Điều 8. Hình thức và thời điểm công khai thông tin

Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Điều 10. Tổ chức thực hiện.